

KÍNH GỬI: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

1. Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN**
2. Mã chứng khoán: NNT
3. Địa chỉ trụ sở chính: 14 – Tô Hiệu – TP.Phân Rang – Tháp Chàm – Tỉnh Ninh Thuận.
4. Điện thoại: 068.3823980 Fax: 068.3820350
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Mai Thị Thanh Hương**
6. Nội dung thông tin công bố:
- Báo cáo thường niên năm 2014.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KT-TV.



Mai Thị Thanh Hương

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Phạm Hồng Châu

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận
Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NINH THUẬN
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4500289362
- Vốn điều lệ: 86.913.554.916 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 86.913.554.916 đồng
- Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận
- Số điện thoại: 068.3823980
- Số fax: 068.3820350
- Website: <http://www.capnuocninhthuan.com>
- Mã cổ phiếu (nếu có): NNT

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được thành lập theo Quyết định số 4088/QĐ-UBND ngày 27/09/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty cấp nước Ninh Thuận thành Công ty cổ phần. Công ty cổ phần đi vào hoạt động từ ngày 01/10/2008 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4303000061 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 16/09/2008 và thay đổi lần thứ hai theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4500289362 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 30/12/2014.

Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận được đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, ngày giao dịch đầu tiên là thứ Sáu ngày 22/06/2012.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Từ khi chuyển sang mô hình cổ phần, Công ty cổ phần cấp nước Ninh Thuận tiếp tục thực hiện chức năng và nhiệm vụ chủ yếu của mình với các ngành nghề kinh doanh như sau:

- Sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt và sản xuất;
- Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật mạng lưới cấp nước;

- Khảo sát địa hình xây dựng công trình;
- Thiết kế công trình cấp, thoát nước;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình cấp nước;
- Thi công lắp đặt đường ống cấp nước;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Kinh doanh vật tư phục vụ cho lắp đặt và sử dụng nước.

Trong đó, lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch cho sinh hoạt là lĩnh vực hoạt động chính, chiếm tỷ trọng trên 83,10 % tổng doanh thu hoạt động của Công ty.

– Địa bàn kinh doanh:

Công ty cung cấp nước cho các địa bàn thuộc thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, thị trấn Khánh Hải huyện Ninh Hải, thị trấn Phước Dân huyện Ninh Phước, thị trấn Tân Sơn huyện Ninh Sơn và các vùng phụ cận các đô thị trên.

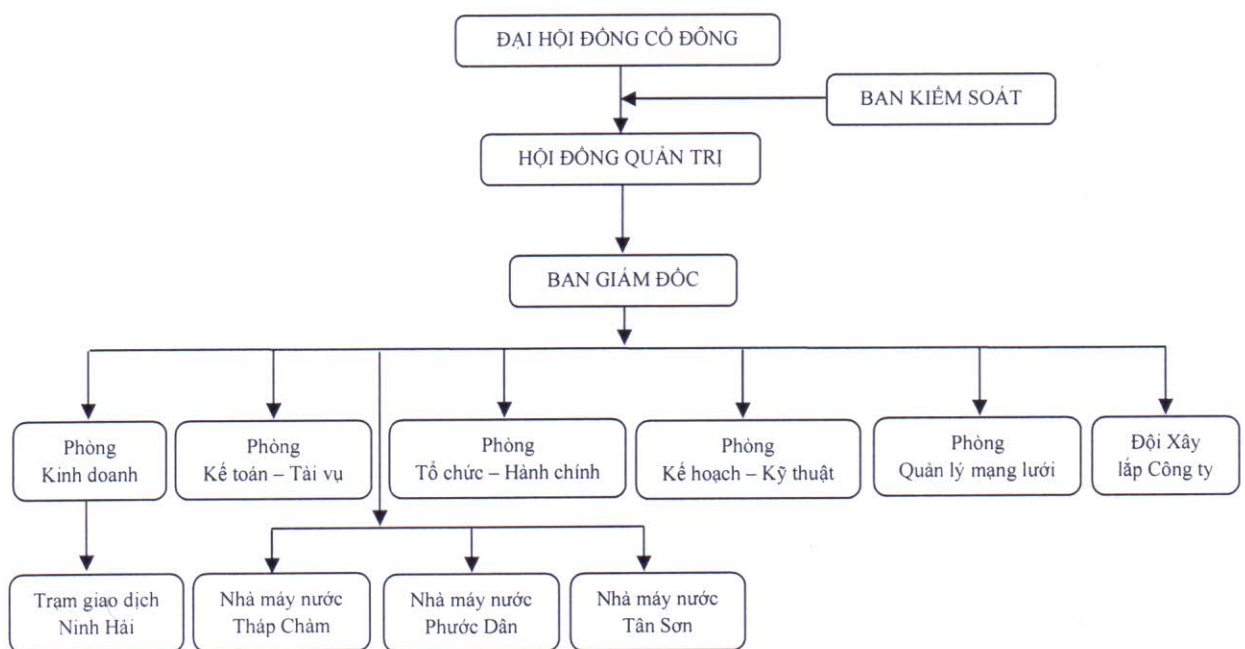
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

– Mô hình quản trị.

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc công ty.

– Cơ cấu bộ máy quản lý.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.
 - Bảo toàn, sử dụng có hiệu quả và phát triển nguồn vốn Công ty;
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả;
 - Đạt tỷ lệ hộ dân được cấp nước cao;
 - Tăng sản lượng nước cung cấp và doanh thu so với chỉ tiêu đề ra;
 - Quản lý và vận hành an toàn hệ thống cấp nước;
 - Thực hiện các biện pháp giảm thất thoát nước.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
 - Tích cực cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng nước của khách hàng;
 - Giữ vững và nâng cao tỷ lệ hộ dân được cấp nước; gia tăng sản lượng nước tiêu dùng của khách hàng để tăng doanh thu;
 - Cải tạo các tuyến ống cũ, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đồng bộ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước;
 - Phát triển hệ thống cấp nước, cải tạo nâng cấp các nhà máy nước trực thuộc.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.
 - Tuân thủ theo quy định đối với việc bảo vệ môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...;
 - Nâng hiệu quả sử dụng đầu tư thêm hệ thống đường ống dẫn nước để đưa nước sạch đến từng hộ gia đình phấn đấu đến năm 2020 đạt tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 95% và vùng phụ cận đạt 85%;
 - Nâng cao chất lượng sử dụng nước, góp phần nâng cao cải thiện sức khỏe, giảm được bệnh tật do nguồn nước gây ra;
 - Có các biện pháp giảm thiểu tối đa các nguồn gây ô nhiễm như trồng nhiều cây xanh quanh nơi làm việc và các khu vực nhà máy, các trạm xử lý của nhà máy đặt tại vị trí thoáng khí.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về kinh tế:

Do sản phẩm chính của Công ty là mặt hàng nước máy. Đây là mặt hàng đặc biệt, là nhu cầu thiết yếu nên sẽ ít biến động so với sự biến động của nền kinh tế. Theo đó,

xét một cách tổng thể, rủi ro kinh tế không hẳn là rủi ro lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

– Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp được tổ chức theo hình thức Công ty cổ phần, hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận chịu ảnh hưởng bởi Luật Doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty đã là công ty đại chúng và đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nên công ty còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành. Các văn bản pháp luật này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi các luật này chắc chắn sẽ có ảnh hưởng đến Công ty.

– Rủi ro đặc thù

- Rủi ro do tỷ lệ thất thoát nước cao

Hiện nay, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân tại các đô thị Việt Nam bình quân khoảng 28% đến 29%. Theo chương trình quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch, đến năm 2015 tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân mới giảm xuống còn 25%; đến năm 2020, tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân là 18% và đến năm 2025, tỷ lệ thất thoát thất thu nước sạch bình quân là 15%.

- Rủi ro do đường ống cấp nước lạc hậu, lỗi thời

Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến việc thất thoát nước sạch cao là do hệ thống đường ống cấp nước ở tình trạng quá cũ, lạc hậu hoặc việc xâm phạm hành lang an toàn các tuyến ống dẫn đến việc rò rỉ, thất thoát một lượng lớn nước sạch. Ngoài ra, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dẫn đến việc dễ gây vỡ đường ống cấp nước đã làm tăng tỷ lệ thất thoát nước.

- Rủi ro về giá cả

Là doanh nghiệp hoạt động trong ngành dịch vụ công cộng, là lĩnh vực hoạt động mà chịu sự kiểm soát rất lớn của Nhà nước. Do đó, giá nước luôn được các cơ quan ban ngành quan tâm như việc ban hành các quy định về khung giá nước áp dụng cho từng khu vực trên phạm vi cả nước. Theo đó, với đặc thù của ngành là tỷ lệ thất thoát nước cao cùng với việc khung giá nước được định sẵn, điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro tài chính

Do đặc điểm của ngành cấp nước, Công ty cần phải đầu tư mới cho máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống và đầu tư các dự án cấp nước đón đầu quy hoạch dân cư, khu công nghiệp. Việc đầu tư này với chi phí lớn dẫn đến tài sản cố định luôn chiếm tỷ trọng cao trong tổng tài sản của Công ty. Điều này sẽ tác động đến việc Công ty phải sử dụng các nguồn vay nợ để tài trợ cho các hoạt động này. Việc sử dụng nguồn vay hiệu quả hay không được xem là rủi ro của Công ty.

- Rủi ro khác

Các rủi ro khác như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, v.v... là những rủi ro bất khả kháng và khó dự đoán, nếu xảy ra sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả năm 2014
Nước ghi thu	m ³	12.603.268
Phát triển hộ khách hàng	hộ	4.991
Tổng doanh thu	tỷ đồng	111,70
Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	17,61

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch.:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Nước ghi thu (m ³)	11.580.000	12.603.268	108,84
Phát triển hộ khách hàng (hộ)	4.000	4.991	124,78
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	97,91	111,70	114,08
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	12,05	17,61	146,14

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

- Ban điều hành Công ty gồm:

1. Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc
2. Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc
3. Ông Nguyễn Đức Cảm – Phó Giám đốc
4. Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

- Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

(1) Ông Phạm Hồng Châu – Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 31/08/1959

Địa chỉ thường trú: 27 Trần Phú, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đô thị

Quá trình công tác:

1985 - 1992: công tác tại Xí nghiệp khoan cấp nước Thuận Hải

1992 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: 2.449.067 cổ phần

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

(2) Ông Đinh Viết Sơn – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 26/09/1964

Địa chỉ thường trú: 8/2 Tô Hiệu, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

1994 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc công ty

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 5.000 cổ phần

Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không

Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 1.500 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: không

Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

(3) Ông Nguyễn Đức Cảm – Phó Giám đốc

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/12/1964

Địa chỉ thường trú: Hẻm 295 Ngô Gia Tự, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước đô thị, Cử nhân quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

1997 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 2.100 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: không
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

(4) Bà Nguyễn Thu Hòa – Kế toán trưởng

Ngày/ tháng/ năm sinh: 10/10/1984

Địa chỉ thường trú: 40/16 Nguyễn Trãi, TP.Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

2006 – 09/2008: công tác tại Công ty cấp nước Ninh Thuận

10/2008 đến nay: công tác tại Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận

Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 4.500 cổ phần
Số cổ phần đại diện cho nhà nước: không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai: 2.000 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty: không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

– Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

– Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động.

Tại thời điểm 31/12/2014, số lượng cán bộ, nhân viên công ty là 193 người.

Trong năm 2014, Công ty thực hiện trả lương, thưởng cho cán bộ, nhân viên trong Công ty đúng và đầy đủ theo chức danh và tính chất từng công việc trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành.

Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách và các nội dung đã cam kết đối với người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể và các quy định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm:

Năm 2014, Công ty đã triển khai phát triển mở rộng một số mạng lưới cung cấp nước như: tuyến ống đi Phú Thọ Sơn Hải (giai đoạn 2), tuyến ống cấp nước từ ngã ba Từ Tâm đến ngã tư An Thạnh, tuyến ống cấp nước xã Phước Diêm... và tuyến ống cấp nước thôn Phước Khánh đến Thuận Hoà dự kiến sẽ hoàn thành đầu năm 2015 giúp phát triển thêm hộ khách hàng, mở rộng được mạng lưới, nâng cao được công suất khai thác.

b) Các công ty con, công ty liên kết: (không có).

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	348.879	403.152	115,56 %
Doanh thu thuần	78.180	96.816	123,84 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	16.036	21.966	136,98 %
Lợi nhuận khác	184	706	383,70 %
Lợi nhuận trước thuế	16.221	22.672	139,77 %
Lợi nhuận sau thuế	12.155	17.606	144,85 %
Tỷ lệ trả cổ tức	10 %	-	-

Lợi nhuận trước thuế năm 2013 là lãi 16.220.686.664 đồng, chênh lệch so với báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán ngày 20/03/2014 là lãi 3.873.165.620 đồng là do trong năm 2014 Công ty điều chỉnh giảm quỹ lương thực hiện của năm 2013.

Tính đến ngày 31/12/2014, Công ty chưa tổ chức Đại hội cổ đông năm 2014 nên chưa có số liệu cụ thể về tỷ lệ trả cổ tức của năm 2014.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	2013	2014	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,486	1,736	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	2,417	1,680	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,782	0,730	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3,588	2,705	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	11,271	11,259	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,224	0,240	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,156	0,182	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,160	0,162	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,035	0,044	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,205	0,227	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành là: 5.924.786 cổ phần, trong đó:

+ Cổ phần phổ thông: 5.924.786 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

+ Cổ phần khác: (không có).

- Trong năm 2014, Cổ đông nhà nước đã tăng 27.665.685.996 đồng vốn góp vào Công ty, tương ứng 2.766.569 cổ phần. Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để đăng ký số cổ phần tăng thêm với Trung tâm lưu ký chứng khoán.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 21/04/2014

(Thời điểm chốt danh sách Đại hội cổ đông thường niên 2014)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	145	5.924.786	100
	Cổ đông nhà nước	01	5.396.986	91,092
	Cổ đông tổ chức	02	100.500	1,696
	Cổ đông cá nhân	142	427.300	7,212
2	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	0	0	0
3	TỔNG CỘNG	145	5.924.786	100

- Trong năm 2014, Cổ đông nhà nước đã tăng 27.665.685.996 đồng vốn góp vào Công ty, tương ứng 2.766.569 cổ phần. Do đó, số lượng cổ phần sở hữu của Cổ đông nhà nước là 8.163.555 cổ phần, tỷ lệ sở hữu so với vốn điều lệ chiếm 93,93 %. Công ty đang hoàn thiện các thủ tục để đăng ký số cổ phần tăng thêm với Trung tâm lưu ký chứng khoán.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tăng vốn điều lệ theo Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 (vòng 2) ngày 14/03/2014 và theo Công văn số 5030/UBND-TH ngày 23/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc đồng ý tăng Vốn điều lệ nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho dự án ADB3 qua ngân sách địa phương và chênh lệch bù lỗ năm 2010 bằng nguồn vốn đối ứng do không đưa vào vốn Nhà nước khi cổ phần hoá với tổng tiền là 27.665.685.996 đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: (không có).

e) Các chứng khoán khác: (không có).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Được sự chỉ đạo tích cực của Hội đồng quản trị, trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quyền hạn quy định trong Điều lệ công ty.

- Các chỉ tiêu năm 2014 và kết quả đạt được

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Kết quả 2014	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	11.580.000	12.603.268	108,84
Tổng doanh thu	đồng	97.914.000.000	111.702.172.906	114,08
Lợi nhuận trước thuế	đồng	15.450.000.000	22.671.906.761	146,74

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công tác giải quyết các yêu cầu lắp mới, nâng, dời, kiểm định đồng hồ nước được thực hiện đúng quy trình, đúng thời gian quy định, đảm bảo hài lòng khách hàng và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho đơn vị.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2014 (đồng)	01/01/2014 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Tài sản ngắn hạn	169.039.595.229	150.951.104.303	11,98
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.379.401.888	8.496.834.038	(1,38)
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	134.288.000.000	119.500.000.000	12,37
3. Các khoản phải thu	18.001.566.846	18.819.648.956	(4,35)
4. Hàng tồn kho	8.027.995.677	2.991.555.333	168,36
5. Tài sản ngắn hạn khác	342.630.818	1.143.065.976	(70,03)
II. Tài sản dài hạn	234.112.276.633	197.928.154.613	18,28
1. Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2. Tài sản cố định	227.130.498.972	193.202.147.892	17,56
3. Bất động sản đầu tư	-	-	-
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1.500.000.000	-	100
5. Tài sản dài hạn khác	5.481.777.661	4.726.006.721	15,99
TỔNG TÀI SẢN	403.151.871.862	348.879.258.916	15,56

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả	31/12/2014 (đồng)	01/01/2014 (đồng)	Tỷ lệ tăng, giảm (%)
I. Nợ ngắn hạn	97.355.505.660	60.713.259.629	60,35
1. Vay và nợ ngắn hạn	15.144.245.028	15.144.245.028	-
2. Phải trả người bán	1.816.987.670	331.763.960	447,67
3. Người mua trả tiền trước	75.664.400	19.134.000	295,44
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.782.764.998	2.620.695.764	6,18
5. Phải trả người lao động	3.375.451.955	5.346.307.267	(36,86)
6. Chi phí phải trả	4.895.644.509	1.241.737.137	294,26
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	68.016.655.627	36.049.109.116	88,68
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.248.091.473	(39.732.643)	-
II. Nợ dài hạn	196.976.043.951	212.126.908.979	(7,14)
1. Phải trả dài hạn khác	14.502.337.474	14.502.337.474	-
2. Vay và nợ dài hạn	182.470.451.933	197.614.696.961	(7,66)
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-	-
4. Doanh thu chưa thực hiện	3.254.544	9.874.544	(67,04)
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	294.331.549.611	272.840.168.608	7,88

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Từ khi chuyển qua hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, về cơ bản tổ chức bộ máy vẫn giữ nguyên như khi còn là Công ty nhà nước, có sắp xếp lại một số đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ và bổ sung các chức danh cho phù hợp với mô hình Công ty cổ phần.

Bộ máy tổ chức quản lý điều hành của Công ty tương đối gọn nhẹ, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Năm 2014, Công ty đã thành lập thêm Phòng Quản lý mạng lưới phục vụ công tác quản lý, theo dõi và thực hiện các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2015 công ty dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015
1	Nước thương phẩm	m ³	13.212.000

2	Doanh thu	Triệu đồng	113.904
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	23.538
4	Tỷ lệ thất thoát	%	22

- Công ty sẽ nghiên cứu phát triển thêm một số lĩnh vực hỗ trợ cho hoạt động cấp nước như tư vấn, sản xuất nước tinh khiết, xây lắp hệ thống cấp nước...;

- Đẩy mạnh mở rộng mạng lưới, phát triển nhanh hộ khách hàng. Trong đó, chú trọng đầu tư đối với các khách hàng lớn, khu dân cư tập trung. Nghiên cứu đầu tư, phát triển mạng lưới tới các vùng phục vụ mới để tăng nhanh sản lượng, tăng hiệu quả hoạt động;

- Phân đầu thực hiện các chỉ tiêu hoạt động: đến năm 2015 đạt tỷ lệ bao phủ dịch vụ cấp nước cho các đô thị đạt 90% và vùng phụ cận đạt 80%, tỷ lệ thất thoát – thất thu dưới 23%. Đến năm 2020 đạt 95% cho các đô thị 85% cho vùng phụ cận, tỷ lệ thất thoát – thất thu dưới 20%.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014 lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận đã không ngừng cố gắng để đạt kết quả tốt với lợi nhuận vượt mức kế hoạch đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong Ban Giám đốc Công ty có 01 người là thành viên Hội đồng quản trị nên mọi cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết ban hành đều có thành viên Ban Giám đốc tham gia, việc triển khai thực hiện Nghị quyết được thuận lợi.

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt kịp thời. Các hoạt động của Ban Giám đốc tuân thủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2014, Điều lệ công ty, Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo sự phát triển của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2015, Hội đồng quản trị tiếp tục giám sát theo quy định trong Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông, thực hiện các quyền và nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

Mục tiêu trọng tâm của Hội đồng quản trị là chỉ đạo Công ty hoàn thành kế hoạch năm 2015, chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh một cách có hiệu quả

nhất, phát triển nhiều hộ khách hàng, chủ động tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng, chú trọng các giải pháp chống thất thoát nhằm giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

Chỉ đạo Ban giám đốc quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

S T T	Họ và tên	Chức đanh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Số CP đại diện		% vốn điều lệ		Ghi chú
					Từ 01/01/2014 đến 15/10/2014	Từ 16/10/2014 đến 31/12/2014	Từ 01/01/2014 đến 15/10/2014	Từ 16/10/2014 đến 31/12/2014	
1	Nguyễn Thế Dương	Chủ tịch HĐQT	6.000	0,069 %					Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
2	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT			1.888.945	2.857.244	31,88 %	32,87 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước; Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
3	Nguyễn Văn Minh	Chủ tịch HĐQT			1.888.945	2.857.244	31,88 %	32,87 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước; Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
4	Phạm Hồng Châu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	5.000	0,058 %	1.619.096	2.449.067	27,33 %	28,18 %	Đại diện phần vốn góp của nhà nước
5	Lâm Anh Toàn	Ủy viên HĐQT	47.200	0,543 %					Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
6	Ngô Đình Thuận	Ủy viên HĐQT			100.000	100.000	1,688 %	1,151 %	Đại diện phần vốn góp của Xí nghiệp cấp nước Đông Mỹ Hải; Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
7	Nguyễn Thu Hòa	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	4.500	0,052 %					Miễn nhiệm ủy viên HĐQT ngày 14/03/2014

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 14 cuộc họp và ra 14 Nghị quyết và Quyết nghị cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	10/NQ- HĐQT	08/02/2014	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Ngày tiến hành Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 (vòng 2). 2. Về Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty. 3. Về Bổ sung tăng vốn điều lệ Công ty.
2	44/NQĐHCD	14/03/2014	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty. 2. Thông qua việc nhập Vốn điều lệ. 3. Thông qua nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty khoá 2 (2014-2019).
3	01/HĐQT	18/03/2014	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bầu, bổ nhiệm và chỉ định các chức danh: <ul style="list-style-type: none"> - Bầu Ông Nguyễn Hoàng – Phó Giám đốc Sở Tài chính giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019. Các Ủy viên Hội đồng quản trị gồm: ông Nguyễn Văn Minh, ông Phạm Hồng Châu. - Bổ nhiệm Ông Phạm Hồng Châu – Ủy viên Hội đồng quản trị giữ chức Giám đốc Công ty nhiệm kỳ 2014 – 2019. - Bầu Ông Trần Hồng Phương – Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính Công ty làm Trưởng Ban kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát gồm: ông Lê Văn Hải, ông Phạm Hữu Sơn. - Chỉ định Ông Nghiêm Xuân Tuấn – Cán bộ Ban QLDA ADB4 Ninh Thuận làm Thư ký Công ty. 2. Các công tác khác: <ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thiện các văn bản Đại hội cổ đông thường niên năm 2013 (vòng 2). - Xây dựng dự thảo Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 – 2019. - Chuẩn bị các nội dung để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
4	02/HĐQT	28/03/2014	<p>Thông nhất ngày tiến hành Đại hội cổ đông thường niên 2014 và các nội dung liên quan đến Đại hội.</p>
5	03/HĐQT	21/05/2014	<p>Thông qua Quỹ lương thực hiện năm 2013 của</p>

			người lao động và viên chức quản lý.
6	05/HĐQT	10/06/2014	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. 2. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2013. 3. Thông qua Báo cáo điều chỉnh Báo cáo tài chính của Kiểm toán Nhà nước năm 2012. 4. Việc sửa đổi điều lệ Công ty. 5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2014. 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013. 7. Thông qua Kế hoạch SX-KD, Đầu tư, Tài chính từ năm 2014 đến năm 2018. 8. Về việc xây dựng quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch cho người lao động, viên chức quản lý năm 2014. 9. Thông qua Kế hoạch SX-KD, Đầu tư XDCB, Tài chính năm 2014. 10. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014. 11. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013.
7	06/HĐQT	10/06/2014	Thống nhất mức chi thù lao cho chức danh Thư ký Công ty.
8	07/HĐQT	10/06/2014	Thống nhất mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
9	09/ NQĐHCB	27/06/2014	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua Báo cáo tài chính điều chỉnh năm 2012 và Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán. 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và phương hướng hoạt động năm 2014. 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013. 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. 5. Việc sửa đổi nội dung Điều lệ Công ty. 6. Thông qua việc chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2013-2014 và kế hoạch chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014. 7. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2012, 2013. 8. Thông qua Kế hoạch SX-KD, Đầu tư, Tài

			chính từ năm 2014 đến năm 2018 và Kế hoạch SX-KD, Đầu tư, Tài chính năm 2014.
10	11/NQ-HĐQT	04/08/2014	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua tờ trình số 166/TTr-CNNT ngày 30/07/2014 về việc xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty. 2. Thông qua tờ trình số 167/TTr-CNNT ngày 31/07/2014 về việc phê duyệt quy chế trả lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng. 3. Thông qua tờ trình số 165/TTr-CNNT ngày 30/07/2014 về việc xây dựng thang lương, bảng lương đối với viên chức quản lý, lao động chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ và lao động trực tiếp kinh doanh. 4. Thông qua tờ trình số 168/TTr-CNNT ngày 31/07/2014 về việc phê duyệt tình hình sử dụng lao động năm 2013 và kế hoạch sử dụng lao động năm 2014. 5. Thống nhất cử Ông Nguyễn Hữu Hùng thay Ông Nghiêm Xuân Tuấn làm thư ký Công ty. 6. Thống nhất mua máy đào loại bánh lốp để phục vụ công tác thi công của đơn vị. 7. Thông qua báo cáo sơ bộ tình hình thực hiện SX-KD 6 tháng đầu năm 2014 và phương hướng quý 3/2014.
11	12/NQ-HĐQT	21/08/2014	Thông qua tờ trình số 179/TTr-CNNT ngày 13/08/2014 về việc tạm ứng lương, thù lao cho viên chức quản lý năm 2014.
12	13/NQ-HĐQT	10/09/2014	Thông qua tờ trình số 191/TTr-CNNT ngày 27/08/2014 về việc Đề xuất bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý mạng lưới thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
13	14/NQ-HĐQT	28/11/2014	Thông qua tờ trình số 270/TTr-CNNT ngày 21/11/2014 về việc Đề nghị bổ nhiệm và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý nhiệm kỳ 2014-2019.
14	15/NQ-HĐQT	29/12/2014	Thông qua tờ trình số 297/TTr-CNNT ngày 19/12/2014 về việc Tạm ứng lương cho viên chức quản lý nhân dịp Tết Dương lịch 01/01/2015.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và theo dõi, giám sát công tác quản lý của Ban Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (không có).

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (không có).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CP sở hữu	% vốn điều lệ	Ghi chú
1	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS	2.000	0,023 %	
2	Nguyễn Ngọc Chánh	Thành viên BKS	22.000	0,253 %	Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
3	Nguyễn Thị Lan	Thành viên BKS	5.000	0,058 %	Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
4	Lê Văn Hải	Thành viên BKS	-	-	Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
5	Phạm Hữu Sơn	Thành viên BKS	-	-	Bổ nhiệm ngày 14/03/2014

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp cụ thể như sau:

STT	Ngày	Nội dung
1	17/03/2014	Bầu Ông Trần Hồng Phương giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát khoá 2, nhiệm kỳ 2014 – 2019.
2	18/04/2014	<ol style="list-style-type: none"> Thông qua Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 14/03/2014 của Hội đồng quản trị về thành viên HĐQT và BKS khoá 2. Phân công nhiệm vụ từng thành viên BKS. Công tác chuẩn bị Đại hội Cổ đông thường niên năm 2014. <ul style="list-style-type: none"> Thống nhất đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2014 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.

3	20/05/2014	Thẩm định, xác định quỹ tiền lương và thù lao thực hiện năm 2013 của Công ty Cổ phần Cấp nước Ninh Thuận.
4	30/06/2014	Thẩm định và thống nhất số liệu quỹ lương, quỹ thù lao kế hoạch cho người lao động, viên chức quản lý năm 2014 của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng/năm

ST T	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng	Các khoản lợi ích (ăn ca, điện thoại...)	Thù lao HĐQT, BKS	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Dương	Chủ tịch HĐQT	76.137.000	3.086.700		Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
2	Nguyễn Hoàng	Chủ tịch HĐQT			56.587.700	Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
3	Nguyễn Văn Minh	Ủy viên HĐQT			48.504.150	Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
4	Phạm Hồng Châu	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	247.818.900	11.222.800	49.015.200	
5	Lâm Anh Toàn	Ủy viên HĐQT			10.211.500	Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
6	Ngô Đình Thuận	Ủy viên HĐQT			10.211.500	Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
7	Nguyễn Thu Hòa	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	145.820.400	7.705.400	10.211.500	Miễn nhiệm ủy viên HĐQT ngày 14/03/2014
8	Trần Hồng Phương	Trưởng BKS			49.015.200	
9	Nguyễn Ngọc Chánh	Thành viên BKS			8.169.000	Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
10	Nguyễn Thị Lan	Thành viên BKS			8.169.000	Miễn nhiệm ngày 14/03/2014
11	Lê Văn Hải	Thành viên BKS			31.043.100	Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
12	Phạm Hữu Sơn	Thành viên BKS			31.043.100	Bổ nhiệm ngày 14/03/2014
13	Đình Viêt Sơn	Phó Giám đốc Công ty	209.943.100	11.299.500		
14	Nguyễn Đức Cẩm	Phó Giám đốc Công ty	191.071.300	11.543.000		

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (không phát sinh).
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (không phát sinh).
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:
Công ty thực hiện tốt các quy định về quản trị Công ty.

4. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán.

Đính kèm trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Đính kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Toàn văn ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ sau:

<http://www.capnuocninhthuan.com>

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

GIÁM ĐỐC



Phạm Hồng Châu